

Nội dung bài viết

1. [Bộ 12 bài tập trắc nghiệm Địa Lí 10 Bài 19: Sự phân bố của sinh vật và đất trên Trái Đất](#)
2. [Đáp án bộ 12 câu hỏi Địa 10 Bài 19 trắc nghiệm: Sự phân bố của sinh vật và đất trên Trái Đất](#)

### ***Bộ 12 bài tập trắc nghiệm Địa Lí 10 Bài 19: Sự phân bố của sinh vật và đất trên Trái Đất***

**Câu 1: Phân bố của các thảm thực vật trên trái đất thể hiện rõ ở sự thay đổi theo?**

- A. Độ cao và hướng sườn của địa hình.
- B. Vị trí gần hay xa đại dương
- C. Vĩ độ và độ cao địa hình
- D. Các dạng địa hình (đồi núi, cao nguyên,...)

**Câu 2: Khí hậu nhiệt đới gió mùa có kiểu thảm thực vật và nhóm đất chính nào?**

- A. Rừng lá rộng và rừng hỗn hợp. Đất nâu và xám.
- B. Rừng nhiệt đới ẩm. Đất đỏ vàng cận nhiệt ẩm.
- C. Rừng cận nhiệt ẩm. Đất đỏ, nâu đỏ.
- D. Rừng nhiệt đới ẩm. Đất đỏ vàng (feralit)

**Câu 3: Khí hậu ôn đới lục địa có kiểu thảm thực vật và nhóm đất chính nào?**

- A. Rừng lá kim. Đất pootdôn.
- B. Thảo nguyên. Đất đen.
- C. Rừng cận nhiệt ẩm. Đất đỏ vàng cận nhiệt ẩm.
- D. Xavan. Đất đỏ, nâu đỏ.

**Câu 4: Khí hậu cận nhiệt địa trung hải có kiểu thảm thực vật và nhóm đất chính nào?**

- A. Thảo nguyên. Đất đen.

B. Rừng và cây bụi lá cứng cận nhiệt. Đất đỏ nâu.

C. Hoang mạc và bán hoang mạc. Đất xám.

D. Rừng nhiệt đới ẩm. Đất đỏ vàng (feralit).

**Câu 5: Khí hậu ôn đới hải dương có kiểu thảm thực vật và nhóm đất chính nào?**

A. Rừng lá kim. Đất pootdôn.

B. Thảo nguyên. Đất đen.

C. Rừng lá rộng và rừng hỗn hợp. Đất nâu và xám.

D. Rừng cận nhiệt ẩm. Đất đỏ vàng cận nhiệt ẩm.

**Câu 6: Khí hậu cận cực lục địa có kiểu thảm thực vật và nhóm đất chính nào?**

A. Thảm thực vật đài nguyên. Đất đài nguyên.

B. Rừng lá kim. Đất pôtdôn.

C. Thảo nguyên. Đất đen.

D. Hoang mạc và bán hoang mạc. Đất xám.

**Câu 7: Dựa vào hình 19.1 và 19.2 trong SGK, cho biết khu vực Đông Nam Á có kiểu thảm thực vật và nhóm đất chính nào?**

A. Rừng cận nhiệt ẩm. Đất đỏ vàng cận nhiệt ẩm.

B. Rừng nhiệt đới, xích đạo. Đất đỏ, nâu đỏ xavan.

C. Rừng và cây bụi lá cứng cận nhiệt. Đất pôtôn.

D. Rừng nhiệt đới, xích đạo. Đất đỏ vàng (feralit) hoặc đất đen nhiệt đới.

**Câu 8: Dựa vào hình 19.1 và 19.2 trong SGK, cho biết khu vực ven chí tuyến ở Bắc Phi có kiểu thảm thực vật và nhóm đất chính nào?**

A. Rừng và cây bụi lá cứng cận nhiệt. Đất đỏ nâu rừng và cây bụi lá cứng.

B. Hoang mạc, bán hoang mạc. Đất xám hoang mạc, bán hoang mạc.

C. Xavan, cây bụi. Đất đỏ, nâu đỏ xavan.

D. Rừng nhiệt đới, xích đạo. Đất đỏ vàng (feralit) hoặc đất đen nhiệt đới.

**Câu 9: Dựa vào hình 19.1 và 19.2 trong SGK, cho biết đại bộ phận thảm thực vật đài nguyên và đất đài nguyên phân bố trong phạm vi những vĩ tuyến nào?**

A. Từ chí tuyến Bắc ( $23^{\circ}27'N$ ) lên vòng cực Bắc ( $66^{\circ}33'N$ ).

B. Từ chí tuyến Nam ( $23^{\circ}27'S$ ) lên vòng cực Nam ( $66^{\circ}33'S$ ).

C. Từ vòng cực Bắc ( $66^{\circ}33'N$ ) lên cực Nam ( $90^{\circ}S$ ).

D. Từ vòng cực Nam ( $66^{\circ}33'S$ ) lên cực Nam ( $90^{\circ}S$ ).

**Câu 10: Trong vùng ôn đới chủ yếu có các kiểu thảm thực vật.**

A. Thảo nguyên, rừng cận nhiệt ẩm, rừng và cây bụi lá cứng cận nhiệt.

B. Rừng lá rộng và rừng hỗn hợp, thảo nguyên, hoang mạc và bán hoang mạc.

C. Rừng lá kim, thảo nguyên, rừng cận nhiệt ẩm.

D. Rừng lá kim, rừng lá rộng và rừng hỗn hợp, thảo nguyên.

**Câu 11: Dựa vào hình 19.11, ở sườn Tây dãy Cap - ca, vành đai rừng lá kim và đất pôtdôn núi nằm ở độ cao.**

A. Từ 0m đến 500m.

B. Từ 500m đến 1200m.

C. Từ 1200m đến 1600m.

D. Từ 1600m đến 2000m.

**Câu 12: Dựa vào hình 19.11, ở sườn Tây dãy Cap - ca, lần lượt từ chân núi lên đỉnh là các vành đai thực vật:**

A. Rừng hỗn hợp, rừng lá kim, đồng cỏ núi, địa y và cây bụi, băng tuyết.

B. Rừng lá rộng cận nhiệt, rừng hỗn hợp, rừng lá kim, đồng cỏ núi, địa y và cây bụi.

C. Rừng lá rộng cận nhiệt, rừng hỗn hợp, rừng lá kim, đòng cỏ núi, địa y và cây bụi, băng tuyết.

D. Rừng lá rộng cận nhiệt, rừng lá kim, rừng hỗn hợp, địa y và cây bụi, đòng cỏ núi.

**Đáp án bộ 12 câu hỏi Địa 10 Bài 19 trắc nghiệm: Sự phân bố của sinh vật và đất trên Trái Đất**

<b>Câu</b>	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
<b>Đáp án</b>	C	D	A	B	C	A	D	B	C	D
<b>Câu</b>	11	12								
<b>Đáp án</b>	C	B								